

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 77/2025/QH15 ngày 18/6/2025; Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 19/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển phương tiện giao thông điện; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực thi tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030; đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tranh thủ kinh nghiệm và sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; huy động và tối ưu hóa các nguồn lực xã hội, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư tư nhân, các nguồn vốn hỗ trợ kỹ thuật quốc tế hợp pháp khác.

b) Thúc đẩy hoạt động tiết kiệm năng lượng, hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động của xã hội; giảm mạnh cường độ sử dụng năng lượng trong các ngành nghề ngành kinh tế trọng điểm, sử dụng năng lượng cao (như sản xuất xi măng, hóa chất, luyện kim, chế biến khoáng sản...), thúc đẩy số hóa hệ thống giám sát năng lượng (EMIS) tại doanh nghiệp trước hết là các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng; góp phần

đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

c) Chủ động thực hiện lộ trình chuyển dịch năng lượng sang mô hình năng lượng xanh, đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại và mô hình kinh tế tuần hoàn năng lượng (tận dụng nhiệt dư, khí thải, năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu); hiện thực hóa các chỉ tiêu về giảm phát thải khí nhà kính, từng bước hình thành thị trường tín chỉ carbon tại địa phương, chung tay cùng cả nước hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) vào năm 2050 theo cam kết của Chính phủ.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư sử dụng năng lượng, tài nguyên dễ gây ô nhiễm môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Phân đầu tiết kiệm năng lượng tối thiểu 5,0% tổng tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh so với kịch bản phát triển bình thường (với dự báo tổng nhu cầu tiêu thụ năng lượng trên toàn địa bàn tỉnh).

(2) Giảm tổn thất điện năng trên toàn hệ thống điện tỉnh xuống dưới mức 3,3% vào năm 2030.

(3) Quản lý nhu cầu sử dụng điện, sử dụng điện tiết kiệm và phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, trong đó phân đầu tiết kiệm điện tối thiểu 3% tổng điện năng tiêu thụ trong năm 2026; trong các tháng cao điểm nắng nóng (tháng 4, 5, 6, 7, 8), thực hiện tiết kiệm tối thiểu 10% điện năng tiêu thụ;

(4) Đẩy mạnh phát triển điện mặt trời mái nhà, phân đầu đến năm 2030, công suất lắp đặt ĐMTMN đạt khoảng 500 MW, Trong đó: Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách khoảng 25MW; Doanh nghiệp, cơ sở, hộ kinh doanh khoảng 350MW; Hộ gia đình khoảng 125MW.

(5) Phân đầu đạt tỷ lệ tiết kiệm điện tối thiểu đạt 3%/năm đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

(6) 100% cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm (CSSDNLTĐ) áp dụng ISO 50001, thực hiện kiểm toán năng lượng 03 năm một lần và triển khai các giải pháp sau kiểm toán đạt tỷ lệ tối thiểu 30% tiềm năng tiết kiệm.

(7) 90% khu công nghiệp và 70% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

(8) 30-50% phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng điện hoặc xanh.

(9) 100% công trình đầu tư công mới tuân thủ QCVN 09:2017/BXD “Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả”.

(10) 100% trường học có hoạt động tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhóm nhiệm vụ về rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Tổ chức triển khai và hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng tiết kiệm năng lượng; rà soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo tính thống nhất với các quy định mới về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và nhân năng lượng số.

b) Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cơ quan công sở và đơn vị hành chính sự nghiệp lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu kết hợp hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS) và lưới điện thông minh (khi có các văn bản quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương).

c) Xây dựng quy định khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các Công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) tiếp cận các tòa nhà công cộng và doanh nghiệp để thực hiện các Hợp đồng hiệu quả năng lượng (EPC).

d) Cụ thể hóa và lồng ghép chỉ tiêu SDNLTKHQ vào Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình mục tiêu quốc gia của các cấp, các ngành hàng năm và 5 năm.

đ) Thực hiện các cơ chế ưu đãi về thuế, phí và hỗ trợ tiếp cận các nguồn tín dụng xanh, trái phiếu xanh cho doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ theo danh mục dự án xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo theo quy định.

e) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham gia thí điểm cơ chế giao dịch tín chỉ các-bon; chuẩn bị hạ tầng dữ liệu và năng lực quản lý để kết nối với thị trường các-bon quốc gia.

2. Nhóm nhiệm vụ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp

a) Số hóa công tác theo dõi, giám sát việc tuân thủ định mức tiêu hao năng lượng trên đơn vị sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất trọng điểm; yêu cầu 100% cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001.

b) Đẩy mạnh triển khai các dự án thu hồi nhiệt dư phát điện cho các nhà máy xi măng và các lò cao luyện thép có đủ tiềm năng kỹ thuật; tận dụng nguồn nhiệt để tối ưu hóa hiệu quả năng lượng.

c) Đôn đốc và hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ 03 năm/lần theo quy định, đồng thời giám sát việc thực hiện các giải pháp sau kiểm toán.

3. Nhóm nhiệm vụ trong dân dụng, tòa nhà và giao thông vận tải

a) Thẩm định chặt chẽ việc áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2017/BXD đối với các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo quy mô lớn; khuyến khích phát triển các công trình xanh đạt chứng chỉ LEED, EDGE, Lotus.

b) Tăng cường kiểm tra việc dán nhãn năng lượng và loại bỏ các thiết bị hiệu suất thấp theo danh mục của Thủ tướng Chính phủ; ưu tiên mua sắm công

đối với các thiết bị dán nhãn năng lượng cao nhất (5 sao).

c) Quy hoạch và xây dựng mạng lưới trạm sạc, trạm đổi pin xe điện đồng bộ với hạ tầng giao thông và đô thị; triển khai lộ trình chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng (xe buýt, taxi) sang sử dụng điện và năng lượng xanh (LNG/CNG).

d) Nhân rộng mô hình "Đô thị ánh sáng thông minh" tại các khu vực trung tâm đô thị, trung tâm các xã; thay thế 100% hệ thống đèn chiếu sáng công cộng cũ bằng đèn LED hiệu suất cao, từng bước tích hợp với trung tâm điều hành thông minh (Smart Lighting Control).

4. Nhóm nhiệm vụ dữ liệu, đào tạo và nguồn nhân lực

a) Từng bước xây dựng, nâng cấp và tích hợp dữ liệu thời gian thực (real-time) giám sát năng lượng trực tuyến (EMIS), hỗ trợ công tác dự báo và điều chỉnh phụ tải điện (DR) hiệu quả đồng bộ với hệ thống quốc gia.

b) Phối hợp với các tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ cho đội ngũ kiểm toán viên năng lượng và người quản lý năng lượng; tập huấn kỹ thuật về sản xuất sạch hơn và kiểm kê khí nhà kính.

c) Phổ biến kiến thức về thị trường carbon, tín chỉ xanh và các mô hình kinh tế xanh cho cộng đồng doanh nghiệp; triển khai chiến dịch "Gia đình tiết kiệm năng lượng" sâu rộng.

d) Đưa nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả vào chương trình ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm tại 100% các cấp học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

5. Nhóm nhiệm vụ truyền thông và nâng cao nhận thức

a) Xây dựng và triển khai truyền thông về chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tăng cường truyền thông trên nền tảng số (mạng xã hội, cổng thông tin điện tử...)

b) Nâng cao nhận thức trong cộng đồng, xây dựng các mô hình cộng đồng sử dụng năng lượng tiết kiệm, khu dân cư xanh - tiết kiệm năng lượng và tuyên dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến.

c) Lồng ghép nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào chương trình ngoại khóa trong giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.

d) Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực cho các đối tượng: Cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ kỹ thuật doanh nghiệp, đội ngũ làm công tác truyền thông tại địa phương.

(Có Danh mục các nhiệm vụ, hoạt động kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp quản lý nhà nước và kiểm tra, giám sát

a) Tham mưu ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hóa áp dụng các tiêu chuẩn, định mức tiêu hao năng lượng cho các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh.

b) Đưa chỉ tiêu tiết kiệm năng lượng thành một trong các chỉ số cơ bản trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các cấp, ngành; thiết lập thang điểm đánh giá thi đua, khen thưởng căn cứ trên kết quả thực hiện tiết kiệm điện năng thực tế của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách.

c) Tăng cường kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc tuân thủ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, các cơ sở tiêu thụ nhiều năng lượng; giám sát chặt chẽ việc thực hiện kiểm toán năng lượng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001. Xử lý vi phạm (nếu có) và công khai các đơn vị vi phạm trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

d) Vận hành và khai thác hiệu quả Hệ thống dữ liệu năng lượng trực tuyến (EMIS); yêu cầu các đơn vị thiết lập chế độ báo cáo điện tử định kỳ, đảm bảo tính cập nhật, chính xác của dữ liệu tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh theo hệ thống chung của cả nước.

2. Giải pháp kỹ thuật và công nghệ

a) Áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe trong thẩm định dự án đầu tư; ưu tiên các dự án có công nghệ sản xuất tiên tiến, đạt chứng nhận hiệu suất năng lượng cao; kiên quyết từ chối, không cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng dây chuyền công nghệ cũ, lạc hậu hoặc nằm trong danh mục thiết bị phải loại bỏ.

b) Khuyến khích doanh nghiệp và tòa nhà triển khai các giải pháp điều khiển thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT); ứng dụng hệ thống quản lý tòa nhà (BMS) và hệ thống quản lý năng lượng (EMS) để tối ưu hóa phụ tải.

c) Triển khai bắt buộc giải pháp "thu hồi nhiệt dư phát điện" (WHR) đối với các nhà máy sản xuất thép, xi măng, hóa chất có quy mô lớn theo quy định.

d) Thúc đẩy các cơ sở sản xuất trọng điểm chia sẻ dữ liệu tiêu thụ năng lượng trực tuyến (Real-time) qua hệ thống EMIS để Sở Công Thương giám sát việc tuân thủ định mức tiêu hao và hỗ trợ điều chỉnh phụ tải điện (DR) kịp thời.

đ) Đẩy mạnh triển khai áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng mới cho các thiết bị phục vụ mục đích quảng cáo, trang trí, chiếu sáng công cộng.

3. Giải pháp tài chính và huy động vốn

a) Tăng cường áp dụng đa dạng hình thức, áp dụng tối đa các cơ chế chính sách hiện hành của Trung ương, của tỉnh, huy động các nguồn lực để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b) Ưu tiên nguồn vốn đầu tư công để cải tạo hệ thống chiếu sáng đô thị sang đèn LED thông minh và lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu tại các trụ sở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

c) Triển khai các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu thiết bị và tiền thuê đất cho các dự án sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng

lượng hoặc chuyển đổi sang năng lượng sạch theo quy định; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các gói "Tín dụng xanh" với lãi suất ưu đãi từ các ngân hàng thương mại.

d) Khuyến khích các đơn vị dịch vụ năng lượng (ESCO) đầu tư vào các dự án cải tạo năng lượng thông qua Hợp đồng hiệu quả năng lượng (EPC). Đây là giải pháp then chốt để huy động vốn xã hội hóa, giúp đơn vị thụ hưởng không phải chịu áp lực về vốn đầu tư ban đầu nhưng vẫn đạt được mục tiêu tiết kiệm năng lượng.

4. Giải pháp tuyên truyền, giáo dục, phát triển dịch vụ tư vấn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

a) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động: Tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Lồng ghép nội dung giáo dục về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong nhà trường với hình thức phù hợp; Hỗ trợ chuyển giao trang thiết bị, chuyển đổi thị trường về hiệu suất năng lượng; kiểm toán năng lượng.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên nền tảng số (mạng xã hội, ứng dụng di động) gắn với các chiến dịch trọng điểm như "Giờ Trái đất", "Gia đình tiết kiệm năng lượng".

c) Phối hợp với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu, cấp chứng chỉ cho người quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng; cập nhật kiến thức về kiểm kê khí nhà kính và thị trường tín chỉ carbon cho đội ngũ quản lý doanh nghiệp.

5. Giải pháp về hợp tác quốc tế

a) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ và các tổ chức tư vấn.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân, nhà nước trong hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực về tiết kiệm năng lượng.

c) Thu hút nguồn vốn ODA và hỗ trợ kỹ thuật về chuyển giao công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ Hydro xanh và thu hồi/lưu trữ carbon (CCS). Phối hợp triển khai các dự án thí điểm về "Khu công nghiệp xanh" đạt tiêu chuẩn theo quy định.

IV. KINH PHÍ VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ nguồn lực đa dạng để đảm bảo tính bền vững và giảm gánh nặng ngân sách tỉnh. Các nguồn vốn chính bao gồm:

- Ngân sách Nhà nước, cụ thể là từ Chương trình quốc gia (VNEEP3) hỗ trợ các mô hình điểm, truyền thông, và ngân sách tỉnh bố trí cho công tác quản lý nhà nước, thanh tra giám sát, cùng với đầu tư cải tạo chiếu sáng đô thị và lắp đặt điện mặt trời tại công sở.

- Vốn tự có của Doanh nghiệp (trọng tâm là cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm) đóng vai trò then chốt trong việc đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cấp dây chuyền và áp dụng tiêu chuẩn ISO 50001, thực hiện kiểm toán năng lượng.

- Xã hội hóa thông qua các mô hình tài chính mới như Công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) thực hiện các Hợp đồng hiệu quả năng lượng (EPC) cho các tòa nhà công cộng và vốn Đối tác công tư (PPP) cho hạ tầng năng lượng thông minh.

- Nguồn Tín dụng xanh và hỗ trợ quốc tế được khai thác cho các dự án chuyển đổi năng lượng và nhận tài trợ không hoàn lại cho nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, cùng với các cơ chế hỗ trợ gián tiếp (ưu đãi thuế, tiền thuê đất) để khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực này.

- Kinh phí năm 2026: 1,5 tỷ đồng đã được giao tại Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Kinh phí hằng năm:

+ Đối với nguồn ngân sách địa phương: Giao Sở Công Thương chủ trì tổng hợp các nhiệm vụ, đề án tiết kiệm năng lượng của các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan đề xuất và gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình phê duyệt theo quy định.

+ Đối với nguồn ngân sách Trung ương: Giao Sở Công Thương chủ trì tổng hợp các nhiệm vụ, đề án tiết kiệm năng lượng của các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan đề xuất và gửi Bộ Công Thương theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm về việc tổ chức triển khai Kế hoạch; làm đầu mối phối hợp với Bộ Công Thương và các sở, ngành, địa phương; tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ban hành Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm trên địa bàn; chủ trì kiểm tra, đôn đốc các cơ sở này thực hiện đầy đủ trách nhiệm về kiểm toán năng lượng, xây dựng mô hình quản lý năng lượng và báo cáo định kỳ theo quy định.

c) Chủ trì kiểm tra, đôn đốc và giám sát các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trọng điểm (Xi măng, thép,...) thực hiện nghiêm túc quy định về định mức tiêu hao năng lượng (SEC) do Bộ Công Thương ban hành cho từng giai đoạn.

d) Chủ trì triển khai xây dựng, quản lý và phối hợp vận hành hệ thống số hóa dữ liệu năng lượng cấp tỉnh; đóng vai trò đầu mối kết nối với Bộ Công Thương để tranh thủ các nguồn lực kỹ thuật, công nghệ và tài chính xanh cho địa phương.

đ) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng; phối hợp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về SDNLTK&HQ cho đội ngũ cán bộ quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

e) Lồng ghép, phối hợp chặt chẽ việc SDNLTK&HQ trong công tác quản lý hoạt động điện lực, quy hoạch phát triển năng lượng và các hoạt động khuyến

công trên địa bàn tỉnh nhằm tối ưu hóa hệ thống điện địa phương.

g) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thực thi quy định về dán nhãn năng lượng, thuộc phạm vi quản lý và lộ trình thực hiện của Bộ Công Thương.

h Chủ trì các đoàn liên ngành kiểm tra việc tuân thủ Luật SDNLTKHQ; đề xuất khen thưởng các đơn vị làm tốt và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị, địa phương quản lý và sử dụng kinh phí tiết kiệm năng lượng.

c) Làm đầu mối phối hợp xây dựng kế hoạch vận động, thu hút nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ các tổ chức quốc tế (WB, ADB, GIZ...) cho các dự án chuyển đổi năng lượng xanh.

d) Hướng dẫn mua sắm tài sản công đáp ứng tiêu chuẩn dán nhãn năng lượng.

đ) Ưu tiên thẩm định và tham mưu cấp phép cho các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, hiện đại, suất tiêu hao năng lượng thấp; kiên quyết từ chối các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì tổ chức thực hiện, kiểm tra việc tuân thủ quy chuẩn SDNLTKHQ (đặc biệt là QCVN 09:2017/BXD) trong thiết kế, thẩm định và cấp phép xây dựng các tòa nhà; thúc đẩy xây dựng các công trình đạt chứng chỉ xanh và sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, vật liệu không nung.

b) Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn thay thế, lắp đặt mới hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn LED hiệu suất cao; triển khai trung tâm điều khiển thông minh (IoT) tại các đô thị lớn để tối ưu hóa điện năng tiêu thụ.

c) Tích hợp quy hoạch trạm sạc xe điện vào quy hoạch đô thị và các khu dân cư mới; lồng ghép tiêu chí SDNLTKHQ vào các đề án quy hoạch xây dựng để tận dụng ánh sáng và thông gió tự nhiên.”

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách, chương trình hỗ trợ chuyển đổi sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng trong các phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh;

đ) Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế thực hiện các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả; nâng cao sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải.

e) Thực hiện các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng mới, các dự án cải tạo, lắp đặt, thay thế trang thiết bị trong các công trình xây dựng, hệ thống chiếu sáng công cộng; dự án đầu tư, cải tạo, đổi mới dây chuyền thiết bị, công nghệ trong các cơ sở sản xuất ngành xây dựng nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thúc đẩy ứng dụng các quy trình sản xuất, thu hoạch và chế biến nông - lâm - thủy sản tiết kiệm năng lượng; thay thế các thiết bị tiêu tốn năng lượng trong hệ thống thủy lợi, bơm tưới; khuyến khích mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp điện mặt trời mái nhà và tận dụng phế phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất năng lượng sinh khối (biomass).

b) Lồng ghép tiêu chí hiệu quả năng lượng và giảm phát thải khí thâm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư mới.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, các xã, phường tổng hợp mức giảm phát thải khí nhà kính thông qua các chương trình hành động được nêu trong kế hoạch này.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì lồng ghép kiến thức về SDNLTKHQ và bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục phổ thông, các hoạt động ngoại khóa ở các cấp học (từ tiểu học đến THPT).

b) Triển khai và nhân rộng mô hình "Trường học xanh", "Trường học tiết kiệm điện". Khuyến khích các cơ sở giáo dục ứng dụng thiết bị dán nhãn năng lượng và giải pháp chiếu sáng hiệu suất cao; phối hợp hướng dẫn các trường học lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản tự tiêu (đối với các đơn vị có đủ điều kiện về hạ tầng).

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc (văn phòng Sở, các trường THPT) thực hiện nghiêm mục tiêu tiết kiệm tối thiểu 2,0% điện năng tiêu thụ hàng năm; tham mưu ưu tiên mua sắm thiết bị điện hiệu suất cao trong các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa trường lớp bằng ngân sách nhà nước.

d) Tổ chức các cuộc thi vẽ tranh, viết bài hoặc sáng kiến về tiết kiệm năng lượng trong học sinh, sinh viên; thông qua học sinh để tuyên truyền, tác động đến phụ huynh và cộng đồng về ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm tại hộ gia đình.

đ) Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kiến thức về năng lượng cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên làm công tác truyền thông tại các cơ sở giáo dục.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng. Hướng dẫn các cơ quan báo chí tại địa phương, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền đến từng cơ sở sản xuất, hộ gia đình và người dân sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành địa phương tham mưu đề xuất đặt hàng triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và giải pháp giảm phát thải; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, chuyển giao và làm chủ các công nghệ mới, hiện đại (như công nghệ thu hồi nhiệt thải, Hydro xanh, AI trong quản lý năng lượng).

c) Tham gia thẩm định công nghệ các dự án đầu tư để ngăn chặn các thiết bị lạc hậu, tiêu tốn năng lượng vào tỉnh; thúc đẩy các mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng sạch và kinh tế tuần hoàn.

d) Quản lý nhà nước về đo lường đối với các thiết bị kiểm tra, đo lường năng lượng; hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng; phối hợp kiểm tra việc tuân thủ các quy định về nhãn hàng hóa và tiêu chuẩn đối với các thiết bị điện, thiết bị dán nhãn năng lượng lưu thông trên thị trường.

đ) Sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ nhằm mục tiêu SDNLTKHQ.

e) Làm đầu mối trong việc tìm kiếm các đối tác quốc tế để chuyển giao kỹ thuật và các giải pháp tiết kiệm năng lượng tiên tiến cho các ngành công nghiệp trọng điểm của địa phương.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị, tổ chức liên quan xây dựng và thực hiện tuyên truyền trên phương tiện thông tin báo đài, truyền hình về tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các cơ sở lưu trú du lịch và các đối tượng quản lý nhà nước về du lịch sử dụng năng lượng tái tạo, thân thiện môi trường, tiết kiệm và hiệu quả.

8. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Ưu tiên thu hút và thẩm định các dự án có công nghệ hiện đại, suất tiêu hao năng lượng thấp vào các Khu kinh tế, Khu công nghiệp (KCN); giám sát, không tiếp nhận các dự án sử dụng máy móc, thiết bị lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng và gây ô nhiễm môi trường.

b) Xây dựng và phát triển mô hình KCN sinh thái, KCN xanh; khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện công sinh công nghiệp để tận dụng nhiệt dư, khí thải phát điện tại các khu, cụm công nghiệp; đôn đốc các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong KKT, KCN thực hiện kiểm toán năng lượng, áp dụng ISO 50001 và báo cáo dữ liệu định kỳ.

c) Phối hợp đầu tư, duy tu hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT, KCN theo hướng tiết kiệm điện (đèn LED, hệ thống điều khiển thông minh); tạo điều kiện và hướng dẫn doanh nghiệp lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu theo quy định.

d) Làm đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, tín dụng xanh để đổi mới dây chuyền công nghệ tiết kiệm năng lượng trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn xã, phường; chịu trách nhiệm về kết quả tiết kiệm năng lượng của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; đảm bảo trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm mục tiêu tiết kiệm tối thiểu 2,0% điện năng tiêu thụ hàng năm; quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn tiết kiệm, hiệu quả.

b) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tiết kiệm điện và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến từng hộ gia đình, khu dân cư thông qua hệ thống loa truyền thanh và các cuộc họp thôn/tổ dân phố; khuyến khích nhân dân lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản tự tiêu; thay thế thiết bị gia dụng cũ bằng các thiết bị dán nhãn năng lượng.

c) Phối hợp với cơ quan cấp trên kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiết kiệm năng lượng tại các hộ kinh doanh, các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trên địa bàn; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo thẩm quyền.

d) Làm đầu mối hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức triển khai các dự án năng lượng sạch, trạm sạc xe điện tại địa phương; tổng hợp, báo cáo tình hình sử dụng năng lượng và kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm điện định kỳ.

10. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch

a) Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm được giao theo kế hoạch giai đoạn 2026 – 2030, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, chất lượng và thực hiện quản lý tài chính theo quy định.

b) Phối hợp xây dựng đề xuất nhiệm vụ hằng năm gửi Sở Công Thương tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt.

c) Thực hiện báo đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm gửi về cơ quan chủ trì theo quy định.

11. Công ty Điện lực Lào Cai

a) Đầu tư xây mới, cải tạo lưới điện phân phối theo đúng lộ trình kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) giai đoạn 2026-2030; tập trung hiện đại hóa hạ tầng trạm biến áp và đường dây nhằm giảm tổn thất điện năng xuống mức $\leq 3,3\%$ vào năm 2030; đảm bảo lưới điện vận hành đồng bộ, thông minh, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả của các phụ tải lớn.

b) Triển khai mạnh mẽ và thực chất các chương trình Quản lý nhu cầu điện (DSM) và Điều chỉnh phụ tải điện (DR); thực hiện các thỏa thuận tự nguyện và cơ chế khuyến khích để khách hàng sử dụng điện hợp lý, giảm phụ tải đỉnh của hệ thống trong các khung giờ cao điểm.

c) Tạo điều kiện thuận lợi về quy trình thủ tục, đầu nối kỹ thuật cho khách hàng lớn lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu; thực hiện các thủ tục mua lại sản lượng điện dư phát ngược lên lưới theo đúng cơ chế giá của Nhà nước tại từng thời điểm, góp phần thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn năng lượng.

d) Chủ động phối hợp với Sở Công Thương công bố công khai "Bản đồ khả năng tiếp nhận công suất và giải tỏa lưới điện" trên địa bàn tỉnh theo từng khu vực và cấp điện áp nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho người dân và doanh nghiệp trong việc quyết định vị trí lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu.

12. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, sản xuất công nghiệp trọng điểm

a) Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện việc chỉ định Người quản lý năng lượng (có chứng chỉ theo quy định) để giúp người đứng đầu cơ sở thực hiện quản lý năng lượng; xây dựng và thực hiện mô hình quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001; thực hiện kiểm toán năng lượng bắt buộc 03 năm một lần và báo cáo kết quả kiểm toán và phương án khắc phục, cải thiện hiệu suất năng lượng theo quy định; lập kế hoạch SDNLTKHQ hàng năm và 05 năm; báo cáo tình hình sử dụng năng lượng và kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm trước ngày 15/01 của năm tiếp theo thông qua hệ thống báo cáo điện tử.

b) Các cơ sở sản xuất công nghiệp trọng điểm (sản xuất thép, bia, nhựa...) đảm bảo suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm không vượt quá định mức do Bộ Công Thương hoặc UBND tỉnh quy định cho từng thời kỳ; đối với các cơ sở hiện có vượt định mức, phải lập và triển khai lộ trình nâng cấp thiết bị, cải tiến kỹ thuật để đạt định mức đúng thời hạn.

c) Các cơ sở xem xét, ưu tiên bố trí vốn để đổi mới dây chuyền sản xuất, thay thế các thiết bị hiệu suất thấp bằng thiết bị dán nhãn năng lượng hiệu suất cao.

d) Khuyến khích đầu tư lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản tự tiêu và hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS) để giảm phụ tải lưới điện vào giờ cao điểm.

đ) Chủ động kết nối với các Công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) để triển khai các Hợp đồng hiệu quả năng lượng (EPC) nhằm hiện đại hóa hệ thống năng lượng mà không cần bỏ ra nguồn vốn đầu tư ban đầu lớn.

e) Thực hiện kết nối và cung cấp dữ liệu tiêu thụ năng lượng trực tuyến về Hệ thống giám sát năng lượng của tỉnh (EMIS) để phục vụ công tác theo dõi và quản lý.

g) Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng cho toàn thể cán bộ, công nhân viên và đưa chỉ tiêu tiết kiệm năng lượng vào quy chế đánh giá khen thưởng nội bộ doanh nghiệp.

13. Trách nhiệm chung của các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ quan, đơn vị mình giai đoạn 2026 – 2030 và hằng năm, bảo đảm đầy đủ các nhiệm vụ và mục tiêu của Kế hoạch này;

b) Tập trung triển khai nhiệm vụ tiết kiệm điện tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình;

c) Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ gắn với sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

d) Thực hiện chế độ báo cáo năm (trước ngày 10 tháng 12) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc phát sinh vướng mắc, kịp thời gửi văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, XD-MT, KT_(MD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh Phúc

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Tên nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì/phối hợp
I	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả				
1	Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Văn bản tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến các tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực quản lý	2026-2030	Theo kinh phí được phê duyệt hằng năm	Các sở chuyên ngành (theo lĩnh vực)
2	Từng bước xây dựng hệ thống quản lý, ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phù hợp với thẩm quyền của tỉnh trên địa bàn tỉnh	Đảm bảo thực hiện hiệu quả Luật SDNLTKHQ và các quy định của Luật	2026-2030		Sở Xây dựng, các sở ngành liên quan
3	Xây dựng và ban hành các chính sách, chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính phù hợp với thẩm quyền của tỉnh, tập trung vào hỗ trợ ngành công nghiệp - xây dựng và ngành giao thông vận tải		2026-2030		Các sở chuyên ngành (theo lĩnh vực)

STT	Tên nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì/phối hợp
4	Triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển ESCO và điện mặt trời mái nhà tự sản tự tiêu	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	2026-2027		Sở Công Thương, các sở ngành liên quan
5	Thúc đẩy ứng dụng các quy trình sản xuất, thu hoạch và chế biến nông - lâm - thủy sản tiết kiệm năng lượng; khuyến khích mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp điện mặt trời mái nhà và tận dụng phế phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất năng lượng sinh khối (biomass)	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	2026-2030	Theo kinh phí được phê duyệt hằng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	Nhóm nhiệm vụ Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính				
1	Hỗ trợ kiểm toán năng lượng và xây dựng HTQLNL cho cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.	Báo cáo kiểm toán,	2026-2030	Theo kinh phí được phê duyệt hằng năm	Sở Công Thương, các đơn vị liên quan, Doanh nghiệp
2	Đầu tư xây dựng các trạm sạc xe điện tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh	Các trạm sạc xe điện trên địa bàn tỉnh	2026-2030	Theo kinh phí được phê duyệt hằng năm	Nhà đầu tư, UBND các xã, phường, Sở Xây dựng, Sở Công thương; Sở NN và MT...

STT	Tên nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì/phối hợp
3	Lắp đặt điện mặt trời mái nhà cho cơ quan, công sở nhà nước	phần đầu khoảng 50% cơ quan, công sở của tỉnh (khoảng 25MW)	2026-2030	Kinh phí theo kế hoạch hằng năm được phê duyệt hoặc theo dự án công trình xây dựng	Các cơ quan, đơn vị được giao là chủ đầu tư, lắp đặt vận hành (lồng ghép trong các DA đầu tư xây dựng trụ sở các cơ quan, đơn vị)
4	Xây dựng, nâng cấp và tích hợp dữ liệu thời gian thực (real-time) giám sát năng lượng trực tuyến (EMIS), hỗ trợ công tác dự báo và điều chỉnh phụ tải điện (DR) hiệu quả đồng bộ với hệ thống quốc gia		2026-2030	Kinh phí theo kế hoạch hằng năm được phê duyệt	Công ty Điện lực Lào Cai, Sở Công Thương, các đơn vị liên quan.
5	Dự án chăn nuôi tuần hoàn sử dụng năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm tiêu hao điện, nhiên liệu trong chăn nuôi tập trung. Quy mô 05 cơ sở chăn nuôi - Tận dụng chất thải chăn nuôi để sản xuất năng lượng sạch. - Góp phần giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường nông thôn. 	2026-2030	Kinh phí theo kế hoạch hằng năm được phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì/phối hợp
		<p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kỹ thuật và kinh phí xây dựng hệ thống biogas cải tiến, kết hợp Đèn chiếu sáng, quạt thông gió, máy bơm sử dụng điện từ biogas hoặc điện mặt trời áp mái. - Cải tạo chuồng trại theo hướng: Tăng thông gió tự nhiên; Giảm nhu cầu làm mát, sưởi ấm bằng điện. - Tập huấn hướng dẫn quy trình quản lý chất thải chăn nuôi gắn với sử dụng năng lượng hiệu quả. - Thông tin tuyên truyền, tham quan học tập và tổng kết, nhân rộng dự án. <p>Kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm 10-15% chi phí điện/nhiên liệu trong chăn nuôi. - Tăng hiệu quả kinh tế trên 15% so với ngoài dự án. - Hình thành mô hình chăn nuôi tiết kiệm năng lượng, có khả năng nhân rộng. 			

STT	Tên nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì/phối hợp
6	Dự án cải tạo, thay thế thiết bị sử dụng điện tiết kiệm năng lượng trong sản xuất nông nghiệp	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu suất sử dụng điện trong trồng trọt, chăn nuôi và chế biến nông sản cho ít nhất 5 cơ sở/HTX sản xuất nông nghiệp. - Thúc đẩy chuyển đổi thị trường sang các thiết bị tiết kiệm năng lượng. - Thay đổi tư duy sản xuất lãng phí sang sản xuất tiết kiệm và hiệu quả. <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kỹ thuật, tài chính để: <ul style="list-style-type: none"> + Thay thế động cơ điện, máy bơm nước, máy sục khí, quạt, máy sấy nông sản hiệu suất thấp bằng thiết bị đạt tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng. + Ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm điện (tưới nhỏ giọt, phun mưa áp suất thấp). + Hỗ trợ thí điểm dây chuyền sấy nông sản tiết kiệm năng lượng (chè, dược liệu, thịt...). 	2026-2030	Kinh phí theo kế hoạch hằng năm được phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì/phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng thiết bị, đánh giá hiệu quả đầu tư tiết kiệm năng lượng cho hợp tác xã, cơ sở sản xuất. - Tập huấn hướng dẫn kỹ thuật sử dụng năng lượng hiệu quả. - Thông tin tuyên truyền, tham quan học tập và tổng kết, nhân rộng dự án <p>Kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm 10-15% chi phí điện/nhiên liệu - Tăng hiệu quả kinh tế trên 15% so với ngoài dự án. - Hình thành mô hình sản xuất tiết kiệm năng lượng, có khả năng nhân rộng. 			
7	Chương trình tập huấn và hỗ trợ áp dụng thực hành tiết kiệm điện trong sản xuất nông nghiệp và hộ gia đình nông thôn	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tập huấn, tuyên truyền thay đổi thói quen sử dụng điện cho khoảng 1.500 lượt nông dân/tổ KNCD/HTX/THT <p>-Nâng cao hiệu quả sử dụng điện trong sản xuất và sinh hoạt nông thôn.</p> <p>Nội dung:</p>	2026-2030	Kinh phí theo kế hoạch hằng năm được phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì/phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề cho nông dân, HTX về: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; + Lựa chọn và vận hành thiết bị tiết kiệm điện; + Giải pháp tiết kiệm năng lượng trong sản xuất. - Hỗ trợ xây dựng mô hình “Hộ nông dân/HTX sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả”. - Biên soạn tài liệu, sổ tay, video hướng dẫn phù hợp với vùng cao, đồng bào dân tộc thiểu số. - Kết quả: <ul style="list-style-type: none"> + 100% Nông dân nắm vững kỹ năng tiết kiệm điện trong sản xuất và sinh hoạt. + Giảm chi phí điện năng cho hộ gia đình và cơ sở sản xuất nông nghiệp từ 10–15%. 			

STT	Tên nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì/phối hợp
8	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng học đường, chiếu sáng công cộng hiệu suất cao	<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Xây dựng mô hình chiếu sáng học đường tiết kiệm điện, bảo vệ thị lực cho học sinh, sinh viên. Thay thế đèn Led cho các trường học đang sử dụng đèn chiếu sáng cũ.</p> <p>+ Xây dựng thí điểm mô hình chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, hệ thống chiếu sáng đô thị dùng Pin năng lượng mặt trời.</p> <p>- Kết quả:</p> <p>+ Triển khai xây dựng mô hình chiếu sáng học đường.</p> <p>- Xây dựng thí điểm mô hình chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng dùng pin năng lượng mặt trời.</p>		Kinh phí theo kế hoạch hàng năm được phê duyệt	Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan
III	Nhóm nhiệm vụ Dữ liệu và Nguồn nhân lực				
1	Đào tạo người quản lý năng lượng	100 cán bộ được cấp chứng chỉ	2026-2030	Kinh phí theo kế hoạch hàng năm được phê duyệt	Sở Công Thương, Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp
IV	Nhóm nhiệm vụ Truyền thông và Nâng cao nhận thức				
1	Chiến dịch truyền thông "Tiết kiệm năng lượng"	Sản phẩm truyền thông (TV, báo, MXH)	2026-2030	Kinh phí theo kế hoạch hàng năm	Sở Công Thương, Báo và Phát

STT	Tên nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì/phối hợp
				năm được phê duyệt	thanh, truyền hình tỉnh Lào Cai; Công ty Điện lực Lào Cai
2	Thông tin, tuyên truyền Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2026-2030	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động thông tin, tuyên truyền kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật và được triển khai sâu rộng trên toàn tỉnh với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đối tượng, thành phần. <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực hiện về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. - Những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình và của Kế hoạch. - Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, 	2026-2030	Kinh phí theo kế hoạch hằng năm được phê duyệt	

STT	Tên nhiệm vụ/Hoạt động	Mục tiêu/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì/phối hợp
		<p>đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về các tấm gương, điển hình, sáng kiến hay, mô hình hiệu quả trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. - Tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện Chương trình. 			
V	Nhóm nhiệm vụ Kiểm tra, giám sát và đánh giá				
1	Kiểm tra định kỳ việc tuân thủ Luật SDNLTKHQ và Chỉ thị 20/CT-TTg		Hàng năm	Theo kinh phí phân bổ	Sở Công Thương, Công ty Điện lực Lào Cai